TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K-tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/9/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐST - HNGĐ ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 2002; Nơi ĐKHKT và trú tại: xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT và trú tại: xóm G, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/7/2024 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày: chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 14/9/2018 hiện do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh T và chị không phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng sẽ tự giải quyết với nhau, vì vậy khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Văn T qua bản khai ngày 29/7/2024 trình bày: anh và chị Nguyễn Hồng H kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh tại xã C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn, từ năm 2022 đến nay anh và chị H sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, tuy nhiên anh là người theo đạo Thiên Chúa G không được phép ly hôn nên chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Toà án cứ giải quyết theo yêu cầu của chị H, anh sẽ không có ý kiến gì.

Về con cái anh thừa nhận vợ chồng có một người con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn tài sản riêng của ai người đó quản lý, vì vậy khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng H với anh Nguyễn Văn T; giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không buộc chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã K là nơi chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H và anh T thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn vì vậy chị H bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin

được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống, còn anh T qua bản khai cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nhưng do anh là người theo đạo Thiên Chúa G không được phép ly hôn nên chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý mà đề nghị Toà án giải quyết theo yêu cầu của chị H. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không tham gia hoà giải đồng thời có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, còn chị H cũng từ chối hoà giải vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được. Xác minh qua UBND xã C nơi vợ chồng chung sống trước đây, chính quyền địa phương cho biết vợ chồng chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 14/9/2018 (có con trước khi vợ chồng kết hôn) hiện do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H nhường quyền nuôi con cho anh T và chị không phải đóng góp tiền nuôi con, còn anh T cũng xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con cho anh.

Xét con chung đang do anh T nuôi dưỡng và chị H cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của anh T để anh tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không buộc chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh như sự tự nguyện của anh là phù hợp.

[3] Về tài sản: cả chị H và anh T đều không đề nghị giải quyết vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng H với anh Nguyễn Văn T

2. Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 14/9/2018 cho đến khi thành nên. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

“ Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc tham nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

3. Án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Hồng H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002264 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh